



Hướng dẫn trường Tiểu học

Dành cho người bảo hộ (phụ huynh) mang quốc tịch nước ngoài

Phiên bản tiếng Việt



[Người bảo hộ] là người đang nuôi dưỡng trẻ

Lời mở đầu

Trường Tiểu học của Nhật Bản bao gồm Trường tiểu học công lập và Trường tiểu học tư lập. Sách hướng dẫn này được làm ra dành cho phụ huynh có ý định cho con nhập học vào trường Tiểu học do quận Ota thành lập (trường công lập).

Trường tiểu học tư lập, do bởi có nhiều điểm khác nhau vì thế xin hãy nghe trực tiếp từ trường học. Chúng tôi hy vọng rằng dựa vào việc xem quyển sách này, phụ huynh và học sinh yên tâm có thể đi học trường tiểu học

Mục lục

1	Thủ tục cho đến khi nhập học vào trường tiểu học	2
2	Lịch trình trong một năm của trường Tiểu học	3
3	1 ngày ở trường	4
4	Việc phụ huynh cần làm	5
5	Giấy tờ cần nộp cho trường học trước và sau khi nhập học	8
6	Đồ dùng ở trường	9
7	Các khoản tiền liên quan đến trường học	12
8	Sức khỏe của bé và phòng y tế	12
9	Con của bạn có thể tự làm được không?	13
10	Không được mang đến trường, không được làm ở trường	13
11	Bản in (tài liệu thông báo) từ trường	14
12	Hệ thống liên lạc khẩn cấp của trường	14
13	Các từ thường dùng ở trường (Từ vựng, giải thích thuật ngữ)	15
14	Lớp học tiếng Nhật của bé	21
15	Khi gặp khó khăn, thắc mắc thì xin hãy trao đổi	21



1 Thủ tục nhập học (trường hợp tháng 4 vào lớp 1)

Tính đến ngày 1 tháng 4 nếu đã đủ 6 tuổi thì bé sẽ là học sinh lớp 1.

Tháng 10 Nộp hồ sơ nhập học	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu bé có quốc tịch nước ngoài thì hồ sơ nhập học nộp ở Quầy nộp hồ sơ nhập học ở phòng học vụ ban giáo dục (Nissei Aroma Square Tầng 5, Ota-ku Kamata 5-37-1) • Mang theo thẻ ngoại kiều của bé ※ Hãy thông báo cho Phòng giáo dục biết nếu không nhập học vào trường tiểu học do quận Ota thành lập. ※ Trường hợp không có thẻ ngoại kiều thì hãy đến Quầy tư vấn đa ngôn ngữ (trang 21) để được hỗ trợ.
Từ cuối tháng 10 đến tháng 11 Khám sức khỏe trước nhập học	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận được giấy Thông báo khám sức khỏe trước nhập học • Trong giấy thông báo có ghi rõ ngày giờ và địa điểm khám • Đưa bé đi khám sức khỏe trước khi nhập học theo đúng ngày quy định. • Kiểm tra chiều cao, cân nặng, thị lực và thính giác. ※ Được phát Jidou chousa hyou (bản điều tra về bé) trong ngày khám sức khỏe. Điền thông tin về gia đình, địa chỉ, bản đồ đường đi học và thông tin về các loại thực phẩm mà bé không ăn được do bị dị ứng hoặc do tôn giáo vào Jidou chousa hyou (bản điều tra về bé). Mang “bản điều tra về bé” đã điền đến nộp vào ngày hướng dẫn dành cho phụ huynh Hogosha setsumeikai
Đầu tháng 12 Giấy thông báo nhập học	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận được giấy Thông báo nhập học • Trong giấy thông báo có ghi tên trường tiểu học mà bé sẽ nhập học. • Cho bé đi học ở trường tiểu học đã được quy định theo địa chỉ cư trú.
Từ tháng 1 đến tháng 2 Buổi hướng dẫn dành cho phụ huynh (Hogosha setsumeikai)	<ul style="list-style-type: none"> • Buổi hướng dẫn dành cho phụ huynh Hogosha setsumeikai được tổ chức tại trường bé sẽ nhập học • Thời gian và địa điểm sẽ được thông báo trong ngày khám sức khỏe trước nhập học • Hướng dẫn về sinh hoạt ở trường học và các đồ cần phải chuẩn bị trước khai giảng. • Nhất thiết phải tham dự buổi hướng dẫn này.
Đầu tháng 4 Lễ khai giảng	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên, học sinh đang học tại trường và người dân sống trong khu vực sẽ chào mừng học sinh lớp 1, tổ chức mừng nhập học. Lễ khai giảng được diễn ra trong khoảng 1 tiếng. • Thầy/Cô hiệu trưởng và khách mời sẽ đọc lời chúc mừng. Giới thiệu giáo viên chủ nhiệm • Học sinh sẽ vào học lớp 1 và phụ huynh sẽ tham gia buổi lễ này. Phụ huynh và học sinh đều mặc trang phục sang trọng. <p>Mặc trang phục sang trọng như quần áo vét, Sau buổi lễ khai giảng, giáo viên và các em học sinh lớp 1 sẽ cùng nhau chụp ảnh kỷ niệm.</p>

【 Ví dụ 】 Trẻ em đủ 6 tuổi tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2022 là những trẻ được sinh từ ngày 2 tháng 4 năm 2015 đến ngày 1 tháng 4 năm 2016.

※ Trường hợp muốn nhập học vào trường tiểu học giữa chừng ,thì xin hãy trao đổi tại ở Quầy nộp hồ sơ nhập học ở phòng học vụ ban giáo dục



2 Lịch trình trong 1 năm của trường tiểu học

1 năm được chia thành 3 học kỳ. Lịch trình ghi dưới đây có thể có sự thay đổi theo năm

Học kỳ 1: 6/4~ 20/7, học kỳ 2: 1/9~ 25/12, học kỳ 3: 8/1~ 25/3

*: Thứ tự và ngày diễn ra các sự kiện sẽ khác nhau tùy theo trường.

Tháng 4	↑ Học kỳ 1 ↓	Lễ khai giảng, Lễ bắt đầu học kỳ 1, * Họp phụ huynh, * Đi dã ngoại, * Khám sức khỏe, *Kiểm tra sự phát triển của cơ thể
Tháng 5		*Ngày hội thể thao (có trường tổ chức vào mùa thu), * Giáo viên gặp mặt phụ huynh của từng học sinh
Tháng 6		*Công khai trường học, *Hướng dẫn học bơi. *Bắt đầu bơi lội
Tháng 7		Lễ kết thúc học kỳ 1, bắt đầu nghỉ hè, (có bài tập về nhà của kì nghỉ hè)
Tháng 8		Nghỉ hè, Ngày đến trường : có 1 ngày đến trường
Tháng 9	↑ Học kỳ 2 ↓	Kết thúc kỳ nghỉ hè, Lễ bắt đầu học kỳ 2, *Tập huấn cách trao trả học sinh cho phụ huynh trong trường hợp xảy ra thiên tai, * Công khai trường học, * Kiểm tra sự phát triển của cơ thể * Kết thúc hướng dẫn học bơi *Kết thúc bơi lội.
Tháng 10		*Giáo viên gặp mặt phụ huynh của từng học sinh *Lớp học di động của học sinh cuối cấp
Tháng 11		* Ngày hội nghệ thuật / Hội triển lãm/ Trưng bày sản phẩm (cũng có trường không tổ chức, hoặc có tổ chức thì ngày tổ chức của từng trường khác nhau)
Tháng 12		*Họp phụ huynh, Lễ kết thúc học kỳ 2, Nghỉ đông
Tháng 1	↑ Học kỳ 3 ↓	Lễ bắt đầu học kỳ 3, * Kiểm tra sự phát triển của cơ thể
Tháng 2		*Công khai trường học
Tháng 3		Lễ tốt nghiệp, Lễ kết thúc, Nghỉ xuân

※ Mỗi tháng có huấn luyện lãnh nạn



3 1 ngày ở trường

Đây chỉ là ví dụ. Mỗi trường một khác vì vậy hãy đọc nội dung thư thông báo của trường.

8:10 ~ 8:25	Đến trường <ul style="list-style-type: none">• Đường đi quy định từ nhà đến trường gọi là đường đi học. Đi học theo đúng đường quy định.• Quá thời gian đến trường thì cổng trường sẽ bị đóng.• Trường hợp đi học muộn hoặc nghỉ học thì hãy thông báo cho nhà trường thông qua sổ liên lạc. (Trang 7) Trường hợp khẩn cấp có thể gọi điện thoại đến trường.
8:30 ~	Họp buổi sáng/Họp sáng <p>Tại lớp học thực hiện việc chào buổi sáng và nghe thông báo từ giáo viên. Có cả ngày tập trung tất cả học sinh trong trường (zenkou choukai)</p>
8:45 ~	Giờ học <ul style="list-style-type: none">• Trong buổi sáng có 4 tiết học, mỗi tiết học là 45 phút. Các môn học hàng ngày là khác nhau.• Giữa mỗi tiết học đều có thời gian nghỉ.• Đi vệ sinh vào giờ nghỉ giải lao
12:15 ~	Cơm trưa <ul style="list-style-type: none">• Cơm trưa do nhà trường chuẩn bị. Nộp tiền cơm trưa (trang 12)• Không có cơm trưa vào ngày thứ 7• Học sinh sẽ thay phiên nhau phát cơm(trong tiếng Nhật gọi là “kyushoku toban”)• thỉnh thoảng có ngày không có cơm trưa của trường. Nhà trường có gửi thông báo trước về ngày không có cơm trưa.
13:00 ~	Nghỉ trưa <ul style="list-style-type: none">• Chơi ở trong lớp học và ngoài sân trường. Có trường thì dọn vệ sinh vào thời gian này.
13:30 ~	Giờ học <ul style="list-style-type: none">• Giờ học buổi chiều thì có ngày có và có ngày không. Vì vậy hãy kiểm tra trong thời khóa biểu• Giờ tan học mỗi ngày là khác nhau. Kết thúc ngày học <ul style="list-style-type: none">• Giáo viên sẽ phát giấy thông báo và nói về lịch của ngày tiếp theo Tan học <ul style="list-style-type: none">• Về nhà• Trong vài ngày đầu sau lễ khai giảng, các học sinh cùng đường đi học sẽ đi về cùng nhau (shuudan gekou)• Nên đi về cùng bạn

《Cách sinh hoạt sau khi tan học》

Gakudo hoiku (Lớp trông giữ trẻ sau giờ học)

Trường hợp phụ huynh bận đi làm, không thể trông con sau khi con tan học thì có thể sử dụng dịch vụ 「Gakudo hoiku」. Nộp hồ sơ đăng ký sử dụng dịch vụ 「Gakudo hoiku」 cho bộ phận Hỗ trợ chăm sóc trẻ em của Văn phòng Quận Ota. Nếu muốn tham gia từ tháng 4, hãy nộp hồ sơ vào khoảng tháng 11 của năm trước. Có giới hạn số người qui định.

Lớp học sau khi tan học ở trường

Tất cả học sinh học trong trường đều có thể tham gia. Tại phòng học được quy định ở trong trường, học sinh sẽ được tự chơi hoặc tự làm bài tập. Cần phải đăng ký nếu muốn tham gia lớp học này. Đơn đăng ký sẽ được phát vào đầu tháng 4. Phụ huynh điền vào 「Đơn đăng ký」 và nộp cho 「Lớp học sau khi tan học ở trường」.



4

Việc phụ huynh cần làm

Việc cần làm trước và sau khi nhập học

- Quy định giờ ngủ và giờ dậy hàng ngày. Ăn sáng
- Luyện tập cùng con tập đi bộ từ nhà đến trường để sau khi nhập học con có thể tự đi.
- Chuẩn bị đồ dùng ở trường (trang 9)
- Quyết định về cách viết tên con bằng chữ hiragana
Ví dụ) Peter ペーたー hay ひーたー 王 おう hay わん
- Viết tên vào tất cả đồ dùng mang đến trường
- Điền thông tin vào giấy tờ cần nộp cho nhà trường (trang 8), và nộp đúng hạn.
- Luyện tập để con có thể tự đeo và tháo thẻ tên
- Đi khai giảng

Việc làm hàng ngày

● Manabi Pocket (Ứng dụng liên lạc) • Sổ liên lạc

- Khi nghỉ học, khi đi học muộn, và khi về sớm, vui lòng liên lạc bằng Manabi Pocket hoặc sổ liên lạc. Nhờ bé sống ở gần nhà mang sổ liên lạc đến trường.
- Khi về sớm, hãy đưa cho con bạn cầm theo sổ liên lạc.
- Khi gặp thì có thể gọi điện thoại đến trường.
- Nếu có vấn đề gì không hiểu thì hãy viết vào sổ liên lạc để hỏi giáo viên.

● Liên lạc thông qua Manabi Pocket hoặc xem thông báo từ trường học

- Hàng ngày hãy hỏi con xem có thư thông báo từ trường không.
- Nếu không hiểu nội dung được viết bằng tiếng Nhật thì hãy hỏi người biết tiếng Nhật hoặc sử dụng phần mềm dịch. (Trang 14)

● Kiểm tra bài tập về nhà

- Kiểm tra xem con đã làm bài tập về nhà chưa

● Chuẩn bị cho ngày mai

- Con sẽ chuẩn bị đồ dùng sách vở cho buổi học ngày mai. Phụ huynh sẽ chỉ giúp đỡ

● Đồ cần giặt cho đến ngày thứ 2

- Giặt giầy đi trong trường, quần áo thể dục, khăn lót ăn trưa (trang 10). Sáng thứ 2 mang đến trường.
- Nếu tuần này con là người phân phát cơm trưa thì hãy giặt và là quần áo của người phân phát cơm. Sáng thứ 2 mang đến trường

● [Để phòng chống sự lây lan của virus Corona chủng mới] Theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Đo nhiệt độ cơ thể, ký tên vào Phiếu kiểm tra sức khỏe 「健康観察カード(けんこう かんさつ カード)」
- Hãy nghỉ ở nhà nếu người trong gia đình có tình trạng sức khỏe không tốt như bị sốt hay có dấu hiệu bị cảm cúm.

Việc làm vài lần trong 1 năm học

● Cơm hộp • Bình nước

- Ngày không có cơm trưa của trường thì hãy làm cơm hộp cho con mang đi học.
- Không được cho bánh kẹo vào cơm hộp của con
- Chỉ cho trà hoặc nước lọc vào bình nước của con. Không được phép cho nước ngọt hay nước hoa quả vào.



● Đi họp phụ huynh

- Trong 1 năm học, có 3~4 lần họp phụ huynh. Trong mỗi buổi họp đều có thông báo quan trọng nên hãy tham gia cuộc họp này. Giáo viên và phụ huynh thảo luận về những vấn đề quan trọng.

● Giáo viên gặp mặt phụ huynh của từng học sinh

- Khoảng 1~2 lần trong 1 năm học, phụ huynh sẽ gặp và nói chuyện riêng với giáo viên chủ nhiệm. Nói về tình hình sinh hoạt và học tập của con ở lớp và ở nhà.

● Ngày công khai trường học

- 1 năm có khoảng 3~4 lần có thể đến lớp để tham dự giờ học. Qua đó có thể biết được tình hình của con ở lớp

● Kiểm tra nước tiểu (1 năm 1 lần, vào tháng 5)

- Học sinh sẽ nhận Bình đựng nước tiểu và Tờ khai từ trường học.
- Phụ huynh lấy nước tiểu của học sinh vào buổi sáng ngay sau khi ngủ dậy, cho vào bình đựng để học sinh mang đến trường. Giáo viên và phụ huynh thảo luận về những vấn đề quan trọng.

● PTA (Parent-Teacher Association)

- Là Hội của giáo viên và phụ huynh. Có thể tự do tham gia hội (không bắt buộc) nhưng hầu hết mọi người đều tham gia.
- Hội PTA hoạt động vì trẻ em như tiến hành đi tuần tra để phòng chống thiên tai, giúp đỡ trong ngày hội thể thao, viết tin thông báo ...

● Tham gia vào các sự kiện của trường học

- Tham gia vào các sự kiện của trường học như Hội thể dục thể thao ...

● Tập huấn cách trao trả học sinh cho phụ huynh trong trường hợp xảy ra thiên tai

- Buổi tập huấn này được tổ chức 1 năm 1 lần. Đặt giả sử là khi có xảy ra động đất lớn, phụ huynh sẽ đến đón con ở trường. Ngày tổ chức tập huấn của từng trường là khác nhau.

Những điều cần chú ý

● Khi phụ huynh đến trường

- Khi phụ huynh đến trường thì hãy đeo thẻ ID(thẻ tên) trước ngực. Thẻ ID sẽ được phát vào ngày khai giảng
- Khi đến trường mang theo dép đi trong nhà và túi đựng giày
- Khi đi học muộn hoặc về sớm thì nhất định phải có phụ huynh đi cùng.
- Khi xảy ra động đất với cường độ chấn địa(độ rung) từ 5 độ nhẹ trở lên thì phụ huynh đến trường đón con về.
- Nếu trong lúc có bão được đưa ra cảnh báo「Boufu-keihou」 hoặc 「Tokubetu-keihou」 lúc 7h sáng thì trường sẽ tạm thời nghỉ học. Email sẽ được gửi từ Hệ thống liên lạc khẩn cấp của trường học. (Trang 14)

Cách viết sổ liên lạc

- (Nghỉ do bị ốm)
かぜ で やすみます。
KAZE DE YASUMIMASU
- (Nghỉ do bị sốt)
ねつ があるので やすみます。
NETSU GA ARUNODE YASUMIMASU
- (Hôm nay con đi khám vì vậy con sẽ đến lớp lúc ○○ h)
びょういん に いくので ○○:○○ に がっこう に いきます。
BYOUIN NI IKUNODE ○○:○○ NI GAKKOU NI IKIMASU
- (Nghỉ do bị thương)
けが を したので やすみます。
KEGA WO SHITANODE YASUMIMASU
- (Về sớm để đi khám)
びょういん に いくので そうたい します。
BYOUIN NI IKUNODE SOUTAI SHIMASU



5

Giấy tờ cần nộp trước và sau khi nhập học

Bản điều tra học sinh (秘)

Trang 1

Trang 2

Cách liên lạc với gia đình trong trường hợp khẩn cấp (秘)

Thẻ ghi tên người đến đón

Bản khai về dị ứng đồ ăn

Ngoài ra còn có các loại giấy tờ khác như: bản điều tra sức khỏe, điều tra khám tim, thông báo nhập học Nếu quý vị không biết cách ghi thì hãy đến quầy tư vấn đa ngôn ngữ (p 21) để được giúp đỡ.



6 Đồ dùng ở trường

★ Đồ dùng của mỗi trường học có sự khác nhau. Hãy đọc kỹ thông báo của trường.

★ Viết Tên • Lớp • Khối vào tất cả đồ dùng

[1] Nhà trường phát. Miễn phí.

Sách giáo khoa (Đồng bộ)



Thẻ tên



Mũ (Đồng bộ)

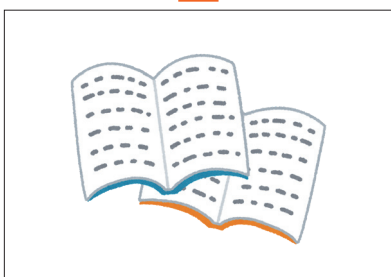


Chuông báo nguy hiểm (Đồng bộ)



[2] Nhà trường sẽ đặt mua chung. Sau đó phụ huynh sẽ đóng tiền (tiền đồ dùng học tập)

Vở



Hộp dụng cụ



Sổ liên lạc • Túi liên lạc



[3] Mượn của nhà trường. Nếu làm hỏng hoặc làm mất thì hãy thông báo đến trường học.

Máy tính • Đồ kèm theo:

Túi, dây sạc



mũ sắt



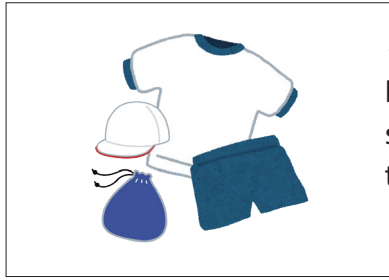
Nếu ở nhà không có internet thì có thể mượn wifi di động. Cần phải đăng ký với trường.

[4] Chuẩn bị vật dụng theo kích thước nhà trường đã quy định.

Giày đi trong phòng

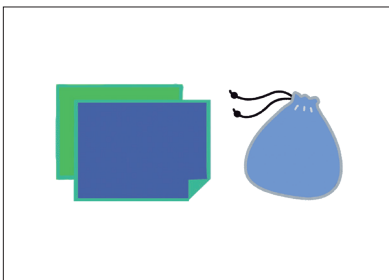


Quần áo thể dục • Mũ trắng đỏ • Túi đựng



※ Dán (may) miếng vải có ghi Khối học • Tên lớp • Tên học sinh lên quần áo mặc trong giờ thể dục.

Khăn trải bàn ăn theo quy định • Túi đựng



Túi đựng đồ theo kích thước quy định

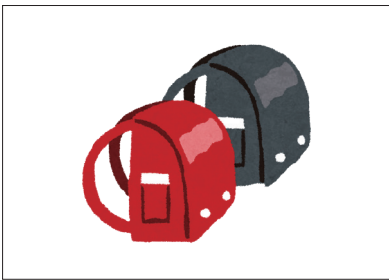


Mũ đội khi có thiên tai



Chuẩn bị vật dụng theo kích thước nhà trường đã quy định.

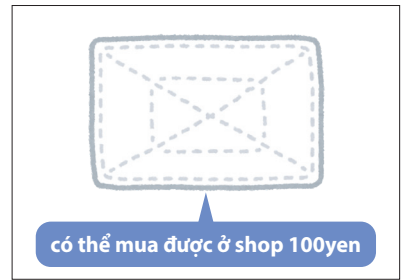
Cặp sách



Giày thể dục



Giẻ lau



Khăn tay • Giấy ăn



Áo mưa • Ô



Khẩu trang



Bút chì...B hoặc 2B (khoảng 5~ 6 cái. Phải gọt

bút chì hàng ngày khi mang đến lớp)

Bút chì màu đỏ...1 cái

Bút dùng để viết tên...1 cái

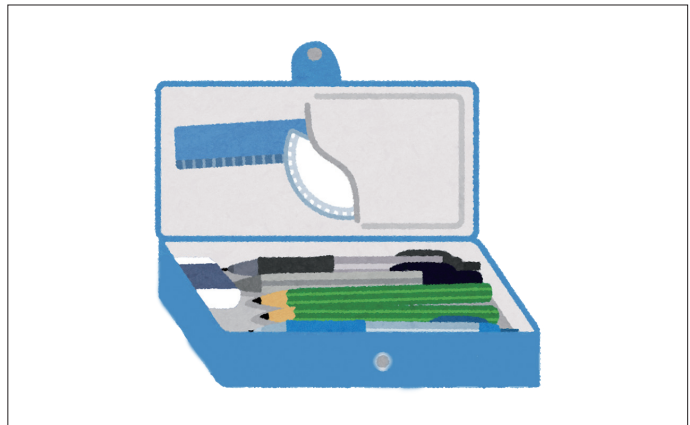
Tẩy...Loại màu trắng

Hộp bút...dạng hộp và không hoa văn.

Không được dùng loại hộp sắt hoặc nhôm

Tấm lót...loại không hoa văn

Vỏ nháp (vỏ màu trắng)

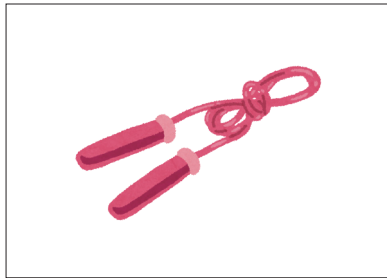


【 5 】 Chuẩn bị vật dụng theo kích thước nhà trường đã quy định. của nhà trường sau khi nhận được thông báo từ nhà trường

Bàn phím hamonica



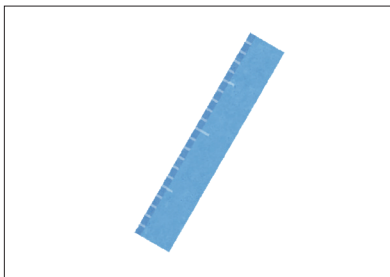
Dây để nhảy dây



Quần áo bơi Mũ bơi Túi đựng



Thước kẻ



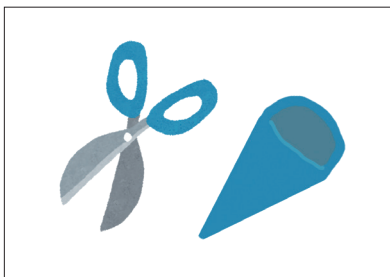
Băng dính · Hồ dán



Coupy (Coupy pencil-bút chì màu)



Kéo



Crayras



※ Loại vừa với kích cỡ tay và có nắp đậy



7 Các khoản tiền liên quan đến trường học

① Tiền sách giáo khoa · Tiền học phí	Miễn phí
② Tiền ăn trưa	Năm 2024 thì 0 yên, không tốn tiền. Năm 2025 thì vẫn chưa biết.
③ Tiền sách vở · Tiền thăm quan	Nộp khi có thông báo của nhà trường. Mức thu của từng lớp khác nhau.
④ Phí PTA	Nộp hàng năm. Mức phí của từng trường khác nhau.

※ Hãy mở tài khoản của Ngân hàng (ngân hàng bưu điện Yucho,...) theo nhà trường quy định trước khi nhập học. Tiền sẽ được trừ từ tài khoản ngân hàng đó.

Tiền đồ dùng, tiền thăm quan sẽ nộp trực tiếp cho nhà trường bằng tiền mặt.

※ Trợ cấp học đường

Khi gặp khó khăn trong việc phải nộp tiền sách vở hay tiền ăn trưa thì có thể xin hỗ trợ chi phí này.

Tích vào mục 「Có nguyện vọng」 trong đơn xin trợ cấp học đường ghi các phần cần thiết rồi nộp.

Có được nhận trợ cấp hay không sẽ phụ thuộc vào kết quả thẩm tra. Dù bạn có nộp đơn nhưng nếu thu nhập trong hộ gia đình của bạn ở mức cao thì bạn sẽ không được nhận trợ cấp.



8 Sức khỏe của bé và phòng y tế của trường

- Mỗi trường đều có 「phòng y tế」 và nhân viên y tế (dạy học chăm sóc)
- Khi bị thương hoặc bị ốm ở trường thì sẽ được sơ cứu tại phòng y tế của trường.
- Khi cần phải đưa đi bệnh viện hoặc khi nên về nhà nghỉ thì sẽ liên lạc với phụ huynh.

《Chú ý!》

Nếu học sinh bị nhiễm virus Corona hoặc cúm influenza ...

• Virus Corona, cúm Influenza, quai bị, bệnh sởi, bệnh thủy đậu là bệnh lây truyền. Nếu mắc bệnh truyền nhiễm thì đừng đi đến trường. → Liên hệ nhà trường

Bác sĩ nói có thể đi học. → Có thể đi học

• Khi trong lớp học có nhiều học sinh cùng bị cúm influenza thì lớp học đó sẽ bị 「đóng cửa tạm thời」, toàn học sinh lớp học đó sẽ phải nghỉ học.

• Để tránh lây nhiễm virus Corona, nếu học sinh và người nhà học sinh có triệu chứng sau thì hãy nghỉ học ở nhà.

- Sốt, có triệu chứng bị cảm cúm

- Kết quả kiểm tra Corona là dương tính

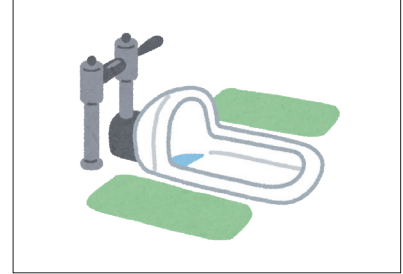
- Là người tiếp xúc gần với người dương tính với virus Corona.



9 Con của bạn có tự làm được không?

- Tự đi vệ sinh.
- Có thể sử dụng nhà vệ sinh kiểu Nhật
- Đi đại tiện buổi sáng trước khi đến trường.
- Có thể đọc và viết tên bằng chữ hiragana
- Thay quần áo. Đi giày. Cởi giày.
- Có thể trả lời 「はい」 khi được gọi tên.
- Tự nói tên của mình
- Tuân thủ đèn giao thông trên đường đi học và trên đường về nhà
- Có thể dùng đũa và thìa khi ăn cơm
- Khi bị đau hoặc khi gặp khó khăn có thể nói với giáo viên và nói với bạn.
- Có thể tự dọn dẹp đồ dùng, giày và ô của mình.

nhà vệ sinh kiểu Nhật



10 Không được mang đến trường, không được làm ở trường

- × Không được mang tiền, bánh kẹo, đồ chơi, game, truyện tranh đến trường.
- × Không mang điện thoại đến trường. Học sinh muốn mang điện thoại đến trường thì cần phải được sự cho phép của nhà trường.
- × Không được đi học bằng xe đạp
- × Không được tụt nghỉ học hoặc tụt về nhà khi chưa liên lạc với nhà trường.
- × Không được nhuộm tóc, không đeo khuyên tai và đồ trang sức



11 Thông báo từ trường

Học sinh sẽ mang thư thông báo của trường về nhà

① **Thông báo của khối học (Gakunen dayori) Thông báo của trường học (Gakko dayori)**

Tiêu đề của thông báo có thể khác tùy theo trường

Trong thông báo của khối học có nhiều nội dung quan trọng.

② **Bản kế hoạch các sự kiện trong năm học**

Bản kế hoạch này có ghi các sự kiện sẽ được tổ chức trong 1 năm học như ngày Công khai trường học, Gặp mặt riêng với giáo viên, Khám sức khỏe, Ngày hội thể thao...

③ **Đơn đăng ký mua đồ dùng học tập sử dụng ở trường**

Là đơn đăng ký mua đồ dùng học tập từ nhà trường. Nếu không nộp đơn đúng hạn thì sẽ không mua được.

④ **Đơn đăng ký tham gia các sự kiện của trường**

Điền vào đơn là có tham gia hoặc không tham gia sự kiện của trường rồi nộp lại cho giáo viên chủ nhiệm

🔴 **Ngoài ra vẫn còn rất nhiều các thông báo khác. Tự mình đọc hoặc nhờ người trong gia đình, bạn bè biết tiếng Nhật đọc hộ. Sử dụng phần mềm dịch.**



12 Hệ thống liên lạc khẩn cấp của trường

- Nhà trường sẽ gửi email hoặc tin nhắn
- Nếu không đăng ký vào hệ thống liên lạc khẩn cấp của trường thì sẽ không nhận được email, tin nhắn
- Nội dung tin nhắn sẽ được gửi bằng tiếng Nhật. Là nội dung quan trọng nên nếu không hiểu thì hãy nhờ người đọc hộ hoặc dùng máy tính dịch.

Hãy xem bản hướng dẫn của trường để biết cách đăng ký vào hệ thống liên lạc khẩn cấp.

Hãy đọc bản hướng dẫn (tiếng Nhật) được phát trong buổi hướng dẫn cho phụ huynh tháng 1, tháng 2.

Bản hướng dẫn này đã được dịch ra tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Hàn Quốc.



13 Các từ thường dùng ở trường (Tuyển tập từ vựng)

Môn học

こくご 国語	kokugo	Japanese	たいいく 体育	taiiku	Physical Education
さんすう 算数	sansuu	Toán	ずが こうさく 図画工作	zugakousaku	Arts and crafts
りか 理科	rika	Khoa học tự nhiên	かてい かてい か 家庭 (家庭科)	katei (kateika)	Home economics
しゃかい 社会	shakai	Xã hội	どうとく 道徳	doutoku	Moral education
おんがく 音楽	ongaku	Âm nhạc	がっかつ 学活	gakkatsu	School Life
さくぶん 作文	sakubun	Viết văn	どくしょ 読書	dokusho	Reading
しよしよ 書写	shosha	Tập viết (Dùng bút hoặc bút lông để tập viết chữ Nhật)			
がいこくご 外国語	gaikokugo	Tiếng nước ngoài (Học tiếng Anh)			
せいかつ 生活 (生活科)	seikatsu (seikatsuka)	Sinh hoạt (Là môn học tổng hợp của môn Khoa học tự nhiên và môn Xã hội học ở lớp 1 và lớp 2)			

Giáo viên

こうちょうせんせい 校長先生	kouchou-sensei	Thầy/Cô hiệu trưởng	たん にん せんせい 担任の先生	tannin-no-sensei	Giáo viên chủ nhiệm
ふくこうちょうせんせい 副校長先生	fukukouchou-sensei	Thầy/Cô hiệu phó	ほけん せんせい 保健の先生	hoken-no-sensei	Giáo viên phòng y tế

Tòa nhà của trường

せいもん 正門	seimon	Cửa chính	こうしゃ 校舎	kousha	Khu lớp học
きょうしつ 教室	kyoushitsu	Phòng học	こうてい 校庭	koutei	Sân trường
しよくいんしつ 職員室	shokuinshitsu	Phòng giáo viên	ろうか 廊下	rouka	Hành lang

じむしつ 事務室	jimushitsu	Phòng hành chính	きゅうしょくしつ 給食室	kyuushokushitsu	Phòng nấu đồ ăn trưa
たいいくかん 体育館	taiikukan	Phòng tập thể dục	とイレ トイレ	toire	Nhà vệ sinh
ほけんしつ 保健室	hokenshitsu	Phòng y tế	ろっかー ロッカー	rokkhaa	Tủ đựng đồ
としょしつ 図書室	toshoshistu	Thư viện	げたばこ 下駄箱	getabako	Tủ đựng giày

Đồ dung mang theo

らんどセル ランドセル	randoseru	Cặp sách	リュックサック リュックサック	ryukkusakku	Ba lô
きょうかしょ 教科書	kyoukasho	Sách giáo khoa	べんとう お弁当	o-bentou	Cơm hộp
ひっきょうぐ 筆記用具	hikkiyougu	Giấy bút	すいとう 水筒	suitou	Bình nước
うわばき 上履き	uwabaki	Giày đi trong lớp	おやつ おやつ	oyatsu	Bữa ăn phụ
たいいくかんばき 体育館履き	taiikukanbaki	Giày đi trong phòng thể dục	しもの 敷き物	shikimono	Khăn trải
はんかち ハンカチ	hankachi	Khăn tay	きがえ 着替え	kigae	Quần áo để thay
ていっしゅ ティッシュ	tisshu	Giấy ăn	したぎ 下着	shitagi	Quần áo lót
てふき お手拭き	o-tefuki	Khăn lau tay	あまぐ 雨具	amagu	Áo mưa

Sinh hoạt trường học

授業 じゆぎょう	jugyuu	Giờ học	教材 きょうざい	kyouzai	Sách vở
学習 がくしゅう	gakushuu	Học	給食 きゅうしょく	kyuushoku	Cơm trưa ở trường
学級 がくきゅう	gakkyuu	Khối học	掃除 そうじ	souji	Dọn vệ sinh
日本語学級 にほんごがくきゅう	nihongo-gakkyuu	Lớp học tiếng Nhật	当番 とうばん	touban	Người chịu trách nhiệm
出席 しゅつせき	shusseki	Tham gia	係 かかり	kakari	Người chịu trách nhiệm
欠席 けつせき	kesseki	Vắng mặt	班 はん	han	Nhóm
遅刻 ちこく	chikoku	Đi muộn	低学年 ていがくねん	tei-gakunen	Lớp bé
早退 そうたい	soutai	Về sớm	中学年 ちゅうがくねん	chuu-gakunen	Lớp nhỏ
学級閉鎖 がくきゅうへいさ	gakkyuuheisa	Tạm thời đóng cửa lớp học	高学年 こうがくねん	kou-gakunen	Lớp lớn
登校 とうこう	toukou	Đến trường	男子 だんし	danshi	Nam
下校 げこう	gekou	Tan học	女子 じょし	joshi	Nữ
集団下校 しゅうだんげこう	shuudan-gekou	Đi học về theo nhóm	引率 いんそつ	insotsu	Người dẫn đường
通学路 つうがくろ	tsuugakuro	Đường đi học	クラブ活動 くらぶかつどう	kurabu-katsudou	Hoạt động câu lạc bộ
夏休み なつやすみ	natsu-yasumi	Nghỉ hè	応急手当 おうきゅうてあて	oukyuu-teate	Sơ cứu

ふゆ やす 冬休み	fuyu-yasumi	Nghỉ đông	いじめ	ijime	Bất nạt
はる やす 春休み	haru-yasumi	Nghỉ xuân	おもらし	o-morashi	Tè dầm
しゅく だい 宿題	shukudai	Bài tập về nhà			

Ý nghĩa của từ hay dung

ほ ご しゃ 保護者	hogosya	(Phụ huynh) Là người nuôi dạy con trong gia đình như bố, mẹ, nếu không có bố mẹ đẻ thì bố nuôi, mẹ nuôi hoặc ông, bà
にゅうがくしき 入学式	nyuugaku-shiki	(Lễ khai giảng) Lễ mừng học sinh vào lớp 1. Tổ chức vào đầu tháng 4. Phụ huynh mặc quần áo sang trọng tham gia.
そつぎょうしき 卒業式	sotsugyou-shiki	(Lễ tốt nghiệp) Lễ mừng học sinh lớp 6 tốt nghiệp. Tổ chức vào tháng 3. Học sinh nhận bằng tốt nghiệp. Phụ huynh mặc trang phục sang trọng để tham dự buổi lễ này.
しぎょうしき 始業式	shigyō-shiki	(Lễ bắt đầu kỳ học) Là lễ được tổ chức vào mỗi đầu kỳ học. Phụ huynh không cần phải tham dự.
しゅうぎょうしき 終業式 (しゅうりょうしき) (修了式)	shuugyou-shiki (shuuryō-shiki)	(Lễ kết thúc kỳ học) Là lễ được tổ chức vào mỗi cuối kỳ học. Nhận giấy thông báo. Lễ tổng kết học kỳ 3 gọi là lễ bế giảng. Phụ huynh không cần phải tham dự.
つう ち ひょう 通知表	tsuuchihyou	(Giấy thông báo) Là giấy thông báo đến phụ huynh về thành tích học tập, số ngày đi học, số ngày nghỉ học, tình hình ở trường của học sinh. Giấy thông báo này có trường gọi là “Ayumi” hoặc “Nobiyukuko”
ぶん さん とうこう 分散登校	bunsan-toukou	(Đi học phân tán) Từng trường, từng lớp đến trường theo thời gian quy định.
おんらいん オンライン 授業 (じゅぎょう)	onrain-jyugyou	(Học online) Học sinh sử dụng máy tính có kết nối internet để học tại nhà.

すい えい し どう 水泳指導	suiei-shidou	(Hướng dẫn tập bơi) Tập bơi ở bể bơi của trường
えん そく 遠足 せい かつ か けん がく 生活科見学 しゃ かい か けん がく 社会科見学	ensoku seikatsuka- kengaku shakaika-kengaku	(Chuyến dã ngoại Tham quan khóa học về cuộc sống Tham quan khoá học về xã hội) Đi ra ngoài trường học để học về tự nhiên, lịch sử, văn hóa
い どう きょうしつ 移動教室	idou-kyoushitsu	(Buổi học trong khi đi dã ngoại) Học sinh lớp 5 đi Izukougen , học sinh lớp 6 đi Toubu . Học sinh sẽ được trải nghiệm cuộc sống và học ở đó vài ngày.
うん どう かい 運動会	undou-kai	(Hội thể dục thể thao) Là ngày hội học sinh của toàn trường sẽ thi chạy cự ly ngắn, nhảy dance ... Phụ huynh đến xem.
がく げい かい 学芸会 がく しゅう ほう びょう かい 学習発表会	gakugei-kai gakushuu- happyou-kai	(Liên hoan múa hát) Học sinh sẽ hát hoặc đóng kịch. Phụ huynh đến xem
てん らん かい 展覧会	tenran-kai	(Hội nghệ thuật) Trung bày các tác phẩm do học sinh làm Phụ huynh đến xem
ひ わた くん れん 引き渡し訓練	hikiwatashi- kunren	(Cuộc huấn luyện giao nhận con) Đặt giả sử là khi đang học ở trường thì xảy ra động đất lớn, phụ huynh sẽ được tập huấn về cách đón con.
ひ ざん くん れん 避難訓練	hinan-kunren	(Cuộc huấn luyện lánh nạn) Học cách tránh nạn với giả sử là khi đang học ở trường thì xảy ra động đất lớn và hỏa hoạn lớn.
ほ ご しゃ せつ めい かい 保護者説明会	hogosha- setsumeikai	(Buổi trình bày giải thích cho phụ huynh) Giáo viên của trường sẽ giải thích với phụ huynh về những điều cần thiết trước khi nhập học
ほ ご しゃ かい 保護者会	hogosha-kai	(Buổi họp phụ huynh học sinh) Giáo viên chủ nhiệm giải thích với phụ huynh về tình hình sinh hoạt ở trường. Giao lưu giữa các phụ huynh.
がっ こう こう かい 学校公開	gakkou-koukai	(Công khai trường học) Phụ huynh đến dự giờ học của con ở lớp Được tổ chức 3,4 lần trong 1 năm học
こ じん めん だん 個人面談	kojin-mendan	(Buổi họp cá nhân) Phụ huynh gặp mặt giáo viên chủ nhiệm tại trường để nói về tình hình sinh hoạt của học sinh ở trường và ở nhà
さん しゃ めん だん 三者面談	sansha-mendan	(Gặp mặt ba bên) Phụ huynh và học sinh gặp giáo viên chủ nhiệm để nói chuyện về cuộc sống sinh hoạt ở trường và sau khi tốt nghiệp.
けん こう しん だん 健康診断	kenkou-shindan	(Kiểm tra sức khỏe) Bác sĩ kiểm tra tình trạng sức khỏe

しんたいそくてい 身体測定 (はついくそくてい) (発育測定)	shintai-sokutei (hatsui-ku-sokutei)	Đo lường cơ thể (đo lường tăng trưởng) Đo cân nặng, chiều cao để kiểm tra sự phát triển của cơ thể
ししかけんしん 歯科検診	shika-kenshin	(Khám răng) Bác sĩ nha khoa kiểm tra xem có răng sâu không
ないかけんしん 内科検診	naika-kenshin	(Khám nội khoa) Bác sĩ sẽ dùng tai nghe để kiểm tra xem có bị bệnh hay không
しんぞうけんしん 心臓検診	shinzou-kenshin	(Khám tim mạch) Kiểm tra xem có bị bệnh tim không
じびかけんしん 耳鼻科検診	jibika-kenshin	(Khám tai mũi họng) Kiểm tra xem tai và mũi có bệnh gì không. Vệ sinh tai ở nhà trước khi khám.
しりよくけんさ 視力検査	shiryoku-kensa	(Kiểm tra thị lực của mắt) Kiểm tra thị lực của mắt, kiểm tra xem mắt có bệnh gì không.
ちやうりよくけんさ 聴力検査	chouryoku-kensa	(Kiểm tra thính lực) Kiểm tra xem tai có nghe được không, tai có bệnh gì không
にようけんさ 尿検査	nyou-kensa	(Kiểm tra nước tiểu) Kiểm tra các thành phần trong nước tiểu. Lấy nước tiểu ở nhà vào buổi sáng ngay sau khi ngủ dậy, cho vào hộp đựng theo quy định rồi mang đến trường.
たいりよく 体力テスト	tairyoku-tesuto	(Kiểm tra thể lực) Kiểm tra thể lực và khả năng vận động của tất cả học sinh trong trường.
ぴーてぃーえー P T A	pee-tee-eh	(PTA) Là hội của giáo viên và phụ huynh. Hội PTA hoạt động vì trẻ em như tiến hành đi tuần tra để phòng chống thiên tai, giúp đỡ trong ngày hội thể thao, viết tin thông báo ...
ぴーてぃーえー そうかい P T A 総会	pee-tee-eh soukai	(Đại hội PTA) Phụ huynh trong hội PTA sẽ tham gia buổi họp này để báo cáo bản về kế hoạch của 1 năm học
ふりかえきゅうぎょうび 振替休業日	furikae-kyuugyoubi	(Ngày nghỉ bù) Là ngày nghỉ sau khi đã tiến hành các sự kiện của trường vào ngày nghỉ.
えんき 延期	enki	(Tri hoãn) Đổi ngày dự kiến sang ngày sau đó
ちゅうし 中止	chuushi	(Hủy bỏ) Hủy bỏ sự kiện đã có trong kế hoạch
つうがくろ 通学路	tsuugaku-ro	(Đường đi học) Là đường đi từ nhà đến trường. Quy định đi học theo đường nào.
つうがくくいき 通学区域	tsuugaku-kuiki	(Khu vực trường học) Tùy vào địa chỉ cư trú mà bé sẽ được nhập học vào trường tiểu học, trung học nào của Quận.



14 Lớp học tiếng Nhật của bé

● Trước khi nhập học vào trường

Có thể học tiếng Nhật ở Lớp học tiếng Nhật của bé quận Ota (lớp học này có ở Oomori và Kamata)

Bé sắp đi học lớp 1 có thể đăng ký học từ tháng 1 (3 tháng trước ngày khai giảng)

Hãy liên hệ với Quầy tư vấn đa ngôn ngữ để biết thêm thông tin.

Đây là lớp học tiếng Nhật dành cho trẻ em Ota→Đây là lớp học tiếng Nhật dành cho trẻ em Ota→



● Sau khi nhập học vào trường

Nhờ sự tư vấn của giáo viên chủ nhiệm. Học tiếng Nhật ở trường tiểu học

Con bạn sẽ được đặc cách học tiếng Nhật từ 60 đến 80 giờ tại trường bé đang học.

● Khi muốn học thêm tiếng Nhật ở ngoài trường tiểu học

Có thể xin học tiếng Nhật ở lớp dạy tiếng Nhật tình nguyện dành cho bé. Thông tin về lớp dạy tiếng Nhật tình nguyện này có thể hỏi ở Quầy tư vấn đa ngôn ngữ.

Đây là lớp học tiếng Nhật thiện nguyện→



15 Khi gặp khó khăn thì hãy nhờ sự tư vấn

● Hãy nhờ sự tư vấn của giáo viên chủ nhiệm Có thể nhờ tư vấn về tất cả các vấn đề liên quan đến đời sống sinh hoạt ở trường.

● Quầy tư vấn đa ngôn ngữ Hiệp hội thành phố quốc tế Ota 03-6424-8822
(Thứ 2) ~ (Thứ 6) 10:00~17:00

Địa chỉ: Otake Kamata 4-16-8 tầng 2

Trung tâm giao lưu Quốc tế Ota (Minto Ota)

Có thể nhờ tư vấn bằng các thứ tiếng như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Tagalog, tiếng Nepal và tiếng Việt nam

Ngày làm việc của từng thứ tiếng là khác nhau.

Có thể nhờ tư vấn tất cả các vấn đề trong cuộc sống



※Chuyển địa điểm vào tháng 4 năm 2022

Địa chỉ mới: Otake-ku Kamata 4-16-8-201

Số điện thoại mới: 03-6424-4924

● Trường hợp nhờ sự tư vấn của Chuyên gia về giáo dục, sinh lý, sự phát triển, thì sẽ tư vấn bằng tiếng Nhật. Hãy đi cùng người có thể hiểu được tiếng Nhật
Nếu quý vị cần nhờ phiên dịch thì hãy hỏi ở Quầy tư vấn đa ngôn ngữ.

● Phòng tư vấn giáo dục trung tâm giáo dục (Kyouiku cental kyouiku sodan sitsu)
03-5748-1202 (Thứ 2) ~ (Thứ 6) 9:00~17:00

Có thể nhờ tư vấn nếu thấy lo lắng về sự phát triển về thể chất, tinh thần của bé

● Trung tâm hỗ trợ gia đình trẻ em (Kodomo katei sien cental)

03-5753-7830 (Thứ 2) ~ (Thứ 6) 9:00~18:00 (Thứ 7) 9:30~18:00

外国籍保護者のための小学校案内 ベトナム語版

発行日 2019年10月
改訂 2024年9月
発行 一般財団法人国際都市おおた協会
〒144-0052 東京都大田区蒲田 4-16-8 2F
おおた国際交流センター (Minto Ota)
電話 03-6410-7981 E-mail info@ota-goca.or.jp
URL <https://www.ota-goca.or.jp>
企画協力 一般社団法人レガートおおた
